

Bản án số: 10/2019/HS-PT
Ngày 20 - 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Lại Văn Phong và bà Vũ Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Thẩm tra viên chính, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 10/2019/HS-PT ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Vũ Văn H; do có kháng cáo của bị cáo và bị đơn dân sự đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2018/HS-ST ngày 04/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Bị cáo có kháng cáo: **Vũ Văn H**, sinh năm 1979, tại Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 7A, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H và bà Hà Thị X; có vợ Đinh Thị N và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Trần Hữu T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Xóm 5 N, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:

1. Bị đơn dân sự có kháng cáo: Công ty Trách nhiệm hữu hạn H. *Người đại diện theo pháp luật:* Bà Vũ Hoài T, chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: Số 118, đường T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật TNHH một thành viên KMG; địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sannam, số 78, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Người được cử tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Kim Vân - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH một thành viên KMG, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị hại không có kháng cáo:

2.1. Chị Trần Thị Kim A, sinh năm 1999 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Trần Thị Y (là mẹ chị Kim A), sinh năm 1970; nơi cư trú: Xóm 6 N, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam, có mặt.

2.2. Anh Trần Hữu T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Xóm 5 N, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

2.3. Anh Trần Trọng V, sinh năm 1993, nơi cư trú: Xóm 6 N, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng cáo: Anh Trần Huy T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Xóm 6 N, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

- Người làm chứng: Chị Trần Thị P, sinh năm 1995; anh Trần Hán K, sinh năm 1970; anh Trần Tùng L, sinh năm 1981; anh Đàm Văn T, sinh năm 1976, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 20/02/2017, Vũ Văn H có Giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát (BKS) 15C-041... kéo theo xe sơmiromóc BKS 15R-014... của Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) H, tham gia giao thông trên Quốc lộ 38B, hướng thị trấn V đi xã H, khi đến địa phận xóm 1 N, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam là đoạn đường cong, có biển báo nguy hiểm, do đêm tối, vắng người qua lại, H không giảm tốc độ, điều khiển xe lần về làn bên trái để mở rộng cua; khi gặp xe mô tô BKS 90B1-932... do Trần Hữu T điều khiển (có giấy phép lái xe) phía sau chở anh Trần Trọng V và chị Trần Thị Kim A (cả 03 người đều không đội mũ bảo hiểm) đang tham gia giao thông ngược chiều, hướng từ xã H đi thị trấn V, khi phát hiện phía trước có xe mô tô do T điều khiển ngược chiều, Vũ Văn H đạp phanh và đánh lái xe ô tô sang phần đường bên phải nhưng không kịp nên bánh trước xe mô tô đã đâm vào mặt ngoài hàng bánh thứ hai của xe ô tô gây tai nạn làm Trần Hữu T, chị Kim A và anh V ngã ra đường. Hậu quả: Chị Trần Thị Kim A bị thương vùng đầu, vỡ xương cổ phải đi viện cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức từ ngày 20/02/2017 đến ngày 23/3/2017 thì chuyển về Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định điều trị, đến ngày 16/6/2017 chị Kim A tử vong do cơ thể suy kiệt kéo dài sau mổ chấn thương sọ não; Trần Hữu T bị chấn thương vùng đầu và chân trái nên phải đi viện cấp cứu từ ngày 20/02/2017 đến ngày 03/3/2017 ra viện; anh Trần Trọng V bị thương tích nhẹ nên không điều trị. Chiếc xe mô tô BKS 90B1-932... thuộc quyền sở hữu của anh T bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông thuộc Quốc lộ 38B, đường hai chiều không có giải phân cách, cong ngoặt liên tiếp về bên phải, bên trái theo hướng V đi H, tâm đường có kẻ vạch sơn ngắt quãng, mặt đường trải nhựa phẳng, rộng 7,7m, khu vực xảy ra tai nạn có gờ giảm tốc độ gồm 5 vạch sơn liền màu trắng, kẻ ngang đường. Ở lề đường bên phải Quốc lộ 38B lần lượt theo các hướng từ V đi xã H và từ H đi V đều cấm biển báo nguy hiểm “Nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp”. Lấy tâm của nhà anh Đàm Văn T ở xóm 1 N, xã T, huyện L làm điểm mốc cố định, lấy mép phải đường Quốc lộ 38B theo hướng H đi V làm mép đường chuẩn. Đo phương tiện, dấu vết vuông góc từ mép đường chuẩn.

Ký hiệu (1) trên sơ đồ hiện trường là xe ô tô đầu kéo BKS 15C-041... kéo somiromoóc BKS 15R-014...; xe ô tô có chiều dài 18m, rộng 2,5m đỗ trên đường Quốc lộ 38B, đầu xe quay hướng đi xã H, có xu hướng áp sát mép phải đường Quốc lộ 38B theo hướng từ thị trấn V đi xã H, đuôi xe quay hướng đi thị trấn V; xe đầu kéo BKS 15C-041... có gắn 02 bánh xe ở phía trước; 04 bánh xe ở phía sau; somiromoóc BKS 15R-014... có gắn 06 bánh xe phía sau; đo từ điểm mốc cố định đến tâm bánh xe phía trước bên trái xe đầu kéo BKS 15C-041... theo hướng từ xã H đi thị trấn V có độ dài 2m; đo từ mép ngoài bánh xe phía trước bên trái xe đầu kéo BKS 15C-041... tới mép đường chuẩn 5,1m; đo tâm mép ngoài bánh xe thứ 2 và tâm mép ngoài bánh xe thứ 3 bên trái xe đầu kéo BKS 15C-041... tới mép đường chuẩn có độ dài 4,2m và 4,1m; đo tâm mép ngoài bánh xe thứ nhất bên trái, bánh xe thứ hai bên trái, bánh xe thứ ba bên trái somiromoóc BKS 15R - 014... tới mép đường chuẩn có độ dài lần lượt là 2,3m; 2,1m và 2m.

Ký hiệu số (2) trên sơ đồ hiện trường là chất màu nâu đỏ (nghi máu) ở trên mặt đường; toàn bộ chất này nằm ở bên phải đường Quốc lộ 38B theo hướng từ H đi thị trấn V và có kích thước (1,3 x 0,45)m; đo từ tâm mép ngoài bánh xe thứ nhất bên trái somiromoóc BKS 15R-014... tới tâm chất màu nâu đỏ ký hiệu (2) theo hướng từ H đi thị trấn V là 1,55m; đo tâm chất màu nâu đỏ ký hiệu (2) tới mép đường chuẩn có độ dài 1,2m.

Ký hiệu số (3) trên sơ đồ hiện trường là vết lõm in trên bề mặt lòng đường có kích thước (0,1 x 0,015 x 0,01)m; vết lõm này nằm ở bên phải đường Quốc lộ 38B theo hướng từ H đi V; đo tâm chất màu nâu đỏ ký hiệu (2) tới tâm vết lõm ký hiệu (3) theo hướng từ H đi V có độ dài 0,5m; đo tâm vết lõm này tới mép đường chuẩn có độ dài 1,45m.

Ký hiệu (4) trên sơ đồ hiện trường là xe mô tô BKS 90B1-932... nằm đổ áp sườn xe bên phải xuống mặt đường Quốc lộ 38B, xe nằm ngang đường; đầu xe quay ra tâm đường; đuôi xe nằm trên mép đường bên phải theo hướng từ H đi V; đo từ tâm vết lõm ký hiệu (2) tới tâm trục trước xe mô tô BKS 90B1-932... theo hướng từ H đi thị trấn V có độ dài 0,35m; đo tâm trục trước và tâm trục sau xe mô tô BKS 90B1-932... tới mép đường chuẩn có độ dài 1,2m và 0m.

Ký hiệu (5) trên sơ đồ hiện trường là chất màu nâu đỏ có kích thước (0,45 x

0,3)m nằm sát mép phải đường theo hướng từ H đi V; đo từ tâm trục trước xe mô tô BKS 90B1-932... tới tâm chất màu nâu đỏ theo hướng từ H đi thị trấn V có độ dài 2,5m; đo tâm chất màu nâu đỏ tới mép đường chuẩn là 0,2m.

Ký hiệu (6) trên sơ đồ hiện trường là vết phanh màu đen mờ in trên bề mặt lòng đường, vết phanh này có kích thước (2,4 x 0,15)m có chiều hướng từ thị trấn V đi xã H; đo từ tâm mép ngoài bánh xe bên trái thứ ba sơmiromoóc BKS 15R-014... tới tâm đầu vết phanh (6) theo hướng từ H đi thị trấn V có độ dài 0,45m; đo đầu và cuối vết phanh (6) tới mép đường chuẩn có độ dài 2,4m và 2,7m.

Ký hiệu (7) trên sơ đồ hiện trường là vết phanh màu đen mờ in trên bề mặt lòng đường, vết phanh này có kích thước (3,5 x 0,15)m, có chiều hướng từ thị trấn V đi xã H; đo từ đầu vết phanh (6) đến đầu vết phanh (7) theo hướng từ H đi thị trấn V có độ dài là 1,6m; đo từ đầu và cuối vết phanh (7) tới mép đường chuẩn có độ dài 3,8m và 4,15m.

Ký hiệu (8) trên sơ đồ hiện trường là vết phanh màu đen mờ in trên bề mặt đường, vết phanh này có chiều hướng từ thị trấn V đi xã H; vết phanh này có kích thước (5,8 x 0,15)m; đo từ đầu vết phanh (7) đến đầu vết phanh (8) theo hướng từ H đi V có độ dài 0,55m; đo đầu và cuối vết phanh (8) tới mép đường chuẩn lần lượt là 4,1m và 4,65m.

Ký hiệu (9) trên sơ đồ hiện trường là vết phanh màu đen mờ có kích thước (6,0 x 0,20)m; vết phanh này có chiều hướng từ thị trấn V đi xã H; đo từ đầu vết phanh (8) đến đầu vết phanh (9) theo hướng từ H đi thị trấn V có độ dài 1,3m, từ cuối vết phanh (9) tới mép đường chuẩn có độ dài 1,8m và 2,4m; ở bên phải đường Quốc lộ 38B theo hướng từ H đi V có nhiều mảnh nhựa nằm trên đường, tập trung nhiều xung quanh vị trí đỗ của xe mô tô BKS 90B1-932...; đám mảnh nhựa này có kích thước (4,5 x 2.1)m; đo từ tâm đám mảnh nhựa tới tâm vết (2) theo hướng từ H đi V có độ dài 1,8m; đo tâm đám mảnh nhựa tới mép đường chuẩn là 1,05m; đo từ chân biển báo hiệu “Nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp” ở bên phải đường Quốc lộ 38B theo hướng từ H đi V tới tâm trục bánh trước xe mô tô BKS 90B1-932... có độ dài 89,6m; đo từ chân biển báo hiệu “Nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp” ở bên phải đường Quốc lộ 38B theo hướng từ V đi H tới tâm mép ngoài bánh xe thứ 3 bên phải xe sơmiromoóc BKS 15R-014.41 có độ dài 81,2m.

Khám nghiệm xe ô tô đầu kéo BKS 15C-041...: Mặt ngoài bánh lốp bên trái của đôi lốp thứ hai bên trái ô tô đầu kéo có vết rách cao su kích thước (19 x 2,3)cm, chiều hướng vết rách từ ngoài vào trong tâm bánh xe; điểm cuối vết rách này chạm vành la răng bánh xe cách tâm chân van theo ngược chiều tịnh tiến của xe là 67cm; dọc hai bên vết rách này có bám dính chất dạng cơ thịt kích thước (8 x 5,5)cm. Toàn bộ bề mặt ngoài bánh lốp bên trái của đôi lốp thứ hai bên trái ô tô đầu kéo có nhiều vết mài sạt cao su theo chiều hướng từ ngoài vào trong tâm bánh xe.

Cạnh la răng bánh lốp bên trái của đôi lốp thứ hai bên trái ô tô đầu kéo có

vết trượt sạt làm lõm kim loại kích thước (2,5 x 0,5)cm chiều hướng từ ngoài vào trong tâm bánh xe; điểm gần nhất của vết này cách chân van 45cm theo ngược chiều tịnh tiến của xe; mặt trong vành la răng có vết trượt sạt làm xước sơn màu trắng trên bề mặt kích thước (54 x 10)cm, chiều hướng ngược chiều tịnh tiến của xe; trên bề mặt vết này bám dính chất màu đen kích thước (22 x 4)cm.

Mặt ngoài bánh lốp bên trái của đôi lốp thứ ba bên trái xe ô tô phía sau đầu kéo có vết trượt sạt kích thước (15 x 6,5)cm và có chiều hướng ngược chiều tịnh tiến của xe; điểm gần nhất của vết này cách tâm chân van theo chiều tịnh tiến của xe 110cm, cách vết mài sạt 30cm theo chiều tịnh tiến của xe, trên mặt ngoài bánh lốp có vết sạt rách cao su kích thước (9 x 1)cm, chiều hướng từ ngoài vào trong tâm bánh xe; điểm gần nhất của vết này cách tâm chân van theo chiều tịnh tiến của xe là 80cm, cách vết rách cao su trên theo chiều tịnh tiến của xe 36,5cm là điểm gần nhất của vết trượt sạt làm sạch bụi bẩn bám dính chất nhựa dạng nilon, có kích thước (17,5 x 2)cm, chiều hướng từ ngoài vào trong tâm bánh xe; điểm gần nhất của vết này cách chân van 34cm theo chiều tịnh tiến của xe.

Khám nghiệm somiromoóc BKS 15R-014...: Mặt ngoài cạnh bên trái phía trước somiromoóc có vết trượt sạt làm sạch bụi bẩn bong lớp giấy dán phản quang kích thước (163 x 18)cm chiều hướng từ trước về sau; điểm gần nhất cách đầu somiromoóc 70cm; đo điểm thấp nhất xuống mặt đất là 122,5cm.

Đầu khung kim loại bảo vệ sườn somiromoóc bên trái có vết trượt sạt làm xước sơn kích thước (63 x 15)cm chiều hướng từ trước về sau; điểm thấp nhất đo xuống mặt đất là 45cm; điểm cao nhất đo xuống mặt đất là 60,5cm.

Mặt ngoài bánh lốp bên trái của đôi lốp bên trái phía trước somiromoóc có vết mài sạt bám dính chất màu trắng kích thước (16 x 12)cm, chiều hướng từ ngoài vào trong tâm bánh xe; điểm gần nhất của vết này cách tâm chân van theo ngược chiều tịnh tiến của xe là 90cm, cách 70cm theo chiều tịnh tiến của xe là điểm gần nhất của vết mài sạt trên bề mặt lốp cao su phía trước bên trái somiromoóc; vết này có kích thước (65 x 10)cm; điểm gần nhất của vết này cách chân van 5cm theo ngược chiều tịnh tiến của xe.

Khám nghiệm xe mô tô BKS 90B1-932...: Toàn bộ chắn bùn phía trước xe bị vỡ bung rời khỏi xe. Mặt ngoài ốc vít định vị càng bên trái phía trước vào tâm trục bánh xe bị đẩy trượt lõm kim loại kích thước (1,2 x 1,2) cm; chiều hướng từ trước về sau, điểm thấp nhất đo xuống mặt đất là 27,5cm. Mặt ngoài phía dưới càng xe bên trái có vết trượt sạt bám dính chất màu trắng đen trên bề mặt kích thước (17 x 5,5)cm, chiều hướng từ trước về sau, đo điểm thấp nhất xuống mặt đất 16cm. Dây công tơ mét bị bật rời khỏi vị trí định vị với trục bánh trước xe. Đầu phía trước mặt nạ xe có vết trượt sạt làm xước sơn, bám dính chất màu đen trên bề mặt kích thước (7,5 x 10,5)cm; điểm thấp nhất đo xuống mặt đất là 17,5cm. Cánh yếm bên trái vỡ rời khỏi xe. Cần đạp số bên trái xe bị đẩy cong gập từ trước về sau áp sát vào cần bàn đạp chân chính bên trái. Bàn đạp chân chính bên trái bị đẩy cong từ trước về sau, di lệch so với vị trí ban đầu là 12cm.

Toàn bộ phần sườn xe bên trái mảnh kim loại bảo vệ lốc máy bên trái, mặt

ngoài hộp bảo vệ xích bên trái xe có bám dính nhiều chất màu đỏ đã khô và chất dạng cơ thịt bám dính trên hộp bảo vệ xích. Đầu cánh yếm bên phải bị đẩy gãy bật ra khỏi vị trí cố định với đầu xe. Đầu tay phanh có vết mài sạt kim loại kích thước (1,5 x 1,5)cm; mặt ngoài đầu tay nắm ghi đồng bên phải có vết mài sạt kim loại kích thước (2,7 x 2,7)cm. Mặt ngoài bàn đạp chân chính bên phải có vết mài sạt kim loại kích thước (3,5 x 2,5)cm. Mặt ngoài phía dưới tấm kim loại bảo vệ ống xả có vết mài sạt kim loại kích thước (12 x 4,5)cm.

Kết quả giám định: Tại bản giám định số 26/TgT ngày 16/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận đối với Trần Hữu T: Vết thương vùng trán đỉnh trái để lại sẹo xấu ảnh hưởng đến thẩm mỹ, tỷ lệ 15%; vết thương phần mềm nhiều nơi đã liền sẹo, tỷ lệ 08%, tổng cộng là 22% sức khỏe.

Tại bản giám định số 62/17/TgT ngày 02/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận thương tích của chị Trần Thị Kim A như sau: Các vết mổ đã liền sẹo; vết thương sọ não kín làm vỡ lún xương đỉnh trái gây tụ máu dưới màng cứng lan tỏa bán cầu não trái, chảy máu dưới nhện liềm đại não, lều tiểu não trái đã được xử trí đặt nội khí quản, mổ lấy máu tụ, sau điều trị để lại khuyết xương sọ; chấn thương cột sống cổ làm vỡ củ khối khớp bên trái C1, vỡ thân đốt C3, đã được mổ cố định cột sống cổ bằng vít. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của nạn nhân Trần Thị Kim A tại thời điểm giám định là 81%.

Tại bản giám định pháp y về tử thi số 67/TT ngày 29/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tử vong cho nạn nhân Trần Thị Kim A là suy hô hấp, suy tuần hoàn do viêm phổi nặng và cơ thể suy kiệt kéo dài trên nạn nhân sau mổ chấn thương sọ não.

Cơ quan điều tra đã tiến hành giám định đối với anh Trần Trọng V nhưng anh V từ chối vì thương tích nhẹ không ảnh hưởng đến sức khỏe.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Trần Hữu T tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định cho thấy khi nhập viện nồng độ cồn trong máu của T là 231.1/100ml máu (gấp 4.62 lần mức cho phép khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông).

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình chị Trần Thị Kim A yêu cầu Công ty TNHH H phải bồi thường chi phí điều trị và thiệt hại về tính mạng với số tiền là 305.853.000đ; bị cáo Vũ Văn H đã bồi thường 61.000.000đ cho gia đình chị Kim A, đại diện cho gia đình chị Kim A xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với Trần Hữu T đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 35.000.000đ; gia đình bị hại không yêu cầu T phải bồi thường. Ngoài ra, Trần Hữu T kê khai các khoản chi phí khi điều trị tại Bệnh viện tổng cộng là 122.950.000đ. Tại phiên tòa (ngày 04/12/2018), T yêu cầu Công ty TNHH H phải bồi thường toàn bộ thiệt hại. Anh Trần Trọng V bị thương tích nhẹ không yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2018/HS-ST ngày 04/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam đã tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Áp dụng khoản 1

Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt Vũ Văn H 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999. Các Điều 584, 585, 587, 591 và 601 Bộ luật Dân sự 2015. Buộc Công ty TNHH H phải bồi thường thiệt hại về tính mạng cho chị Trần Thị Kim A, đại diện gia đình là bà Trần Thị Y số tiền là 229.390.000đ (trừ số tiền bị cáo Vũ Văn H đã tự nguyện bồi thường là 61.000.000đ), Công ty TNHH H còn phải bồi thường cho gia đình chị Trần Thị Kim A số tiền là 168.390.000đ; và phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho Trần Hữu T số tiền là 45.150.000đ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với Trần Hữu T; xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 13/12/2018, bị cáo Vũ Văn H kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ngày 14/12/2018, Công ty TNHH H có đơn kháng cáo với nội dung không chấp nhận bồi thường cho gia đình chị Kim A và Trần Hữu T, đề nghị nhận lại xe ô tô BKS 15C-041... kéo xe somiromoóc BKS 15R-014.... Tại cấp phúc thẩm (ngày 18/02/2019), bị đơn dân sự đã tự nguyện thi hành Bản án về phần bồi thường dân sự cho gia đình bà Trần Thị Y số tiền 168.390.000đ và bồi thường cho anh Trần Hữu T số tiền 45.150.000đ, đồng thời rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342, khoản 1 Điều 348 và điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị đơn dân sự và căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2018/HS-ST ngày 04/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung đơn kháng cáo: Bị cáo Vũ Văn H và Công ty TNHH H kháng cáo trong thời hạn luật định, đơn thể hiện đầy đủ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 332 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đơn kháng cáo của bị cáo H và Công ty TNHH H hợp lệ cần được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Vũ Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định, biên bản khám nghiệm tử thi, vật chứng thu giữ, lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng

00 giờ 15 phút ngày 20/02/2017, Vũ Văn H (có Giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15C-041..., kéo theo somiromoóc BKS 15R-014... tham gia giao thông trên Quốc lộ 38B theo hướng thị trấn V đi xã H. Khi đến địa phận Xóm 1 N, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam, nơi đoạn đường có nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm, H không giảm tốc độ và điều khiển xe đi giữa đường lấn sang làn trái để mở rộng cua về bên phải làm toàn bộ xe ô tô đầu kéo và somiromoóc phía sau chiếm làn đường ngược chiều, đồng thời gặp xe mô tô BKS 90B1-932... do Trần Hữu T điều khiển tham gia giao thông ngược chiều, phía sau chở chị Trần Thị Kim A và anh Trần Trọng V đều không đội mũ bảo hiểm, thấy vậy H đạp phanh, đánh lái về bên phải nhưng do xe somiromoóc có chiều dài lớn và xe mô tô do T điều khiển, thiếu chú ý quan sát, không kịp xử lý, làm bánh trước xe mô tô đâm vào mặt ngoài bánh trước bên trái hàng 2 của xe ô tô đầu kéo tại vị trí 1,2m cách mép đường bên phải hướng H đi V, gây tai nạn. Hậu quả, chị Kim A bị tử vong, bị cáo T bị thương tích và tổn hại 22% sức khỏe, anh Vịnh bị thương tích nhẹ, xe mô tô BKS 90B1-932... bị hư hỏng. Như vậy, Bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình khai báo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính, gia đình bị cáo có công với cách mạng, người bị hại có một phần lỗi nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 như cấp sơ thẩm đã áp dụng. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo xuất trình Phiếu siêu âm để chứng minh vợ bị cáo (chị Đinh Thị N) đang mang thai.

Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình tại ngoại chấp hành tốt nghĩa vụ công dân, có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và buộc bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự cũng đủ giáo dục, cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo lao động phụ giúp gia đình vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm, phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do vậy, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn dân sự, Hội đồng xét xử thấy: Ngày 18 tháng 02 năm 2019 Công ty TNHH H đã tự nguyện thi hành Bản án số 65/2018/HS-ST ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L về phần bồi thường dân sự cho gia đình bà Trần Thị Y số tiền 168.390.000đ và bồi thường cho anh Trần Hữu T số tiền 45.150.000đ, đồng thời rút toàn bộ nội dung kháng cáo trên cơ sở tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét kháng cáo và đình chỉ xét xử phúc thẩm là phù hợp pháp luật.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Vũ Văn H được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Đối với bị đơn dân sự phải chịu 1/2 án phí dân sự phúc thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342, khoản 1 Điều 348 và điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn dân sự. Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2018/HS-ST ngày 04/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam về phân trách nhiệm dân sự có hiệu lực pháp luật.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn H; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2018/HS-ST ngày 04/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Vũ Văn H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (20/02/2019); về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo Vũ Văn H cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án

có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí:

3.1. Bị cáo Vũ Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3.2. Buộc Công ty TNHH H phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Đối trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà Công ty TNHH H đã nộp theo biên lai số 04068 ngày 27/12/2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hà Nam; trả lại Công ty TNHH H số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV&THA Tòa án tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện L, tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện L, tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan điều tra Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo, các đương sự;
- Bộ phận HCTP, Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Đức Thủy